

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Linh Trung

Năm học: 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	58	2 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	58	2 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	7	2 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	2 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	45	1 lớp/ phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	2579	45 hs/ lớp
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	17.700 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	5000 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	62 m ²	2 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	92 m ²	2 m ² /học sinh
3	Diện tích thư viện (m ²)	190 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	546 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	30 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	4 bộ	
1.2	Khối lớp 11	4 bộ	
1.3	Khối lớp 12	4 bộ	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	300 m ²	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	180	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	
5	Bảng tương tác	5	
6	Thiết bị khác...		

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	18	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	
5	Bảng tương tác	5	
..	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
XI	Nhà bếp	82m ²
XII	Nhà ăn	320m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	3.000 m ²	1500	2m ² /học sinh

XIV	Khu nội trú	0	0	0
-----	-------------	---	---	---

XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16	0	31/31	0	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVIII	Kết nối internet	Có	
XIX	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XX	Tường rào xây	Có	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thanh Hiếu

